

Bản án số: 37/2026/DS-ST

Ngày: 16/4/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Thái;**

Ông Nguyễn Văn Kiện;

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa – Bà Trương Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự đặt cọc*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXX-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2026/QĐST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Trường Sơn**, sinh năm; 1976

Địa chỉ: số 93, Huỳnh Văn Gấm, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

Ông Sơn ủy quyền cho bà **Cao Thị Thiên Thanh**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại Văn phòng công chứng Trương Hồng Sương)

* Bị đơn: Ông **Trần Huy Quang**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: số 374, ấp Tân Hòa B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang.

(Bà Thiên Thanh có mặt tại phiên tòa; Ông Trần Quang Huy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Bà Cao Thị Thiên Thanh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Trường Sơn trình bày: Qua mối quan hệ làm ăn, buôn bán ông Lê Trường Sơn có biết ông Trần Huy Quang là người bán gạo nên ông Lê Trường Sơn có liên hệ với ông Huy Quang để mua gạo. Ông Sơn thống nhất mua gạo của ông Huy Quang 100 tấn gạo, loại 504, vào ngày 29/7/2024 ông Sơn đặt cọc trước cho ông Quang số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), bằng hình thức chuyển khoản, ông Sơn chuyển vào tài khoản của ông Quang tại Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0091000116312. Việc đặt cọc chỉ thỏa thuận bằng miệng, tuy nhiên sau khi nhận cọc thì ông Quang đã không thực hiện như thỏa thuận mà ông Quang cứ hứa lần này đến lần khác.

Nhận thấy ông Quang cố tình không thực hiện cam kết như thỏa thuận, đồng thời cũng không trả lại tiền cọc cho ông Sơn nên ông Sơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Quang có trách nhiệm trả lại cho Sơn số tiền cọc 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), ông Sơn không yêu cầu tính lãi suất hay phạt cọc.

* Tại bản tự khai ngày 06/11/2025 bị đơn ông Trần Huy Quang trình bày như sau: Vào ngày 29/7/2024 tôi có nhận tiền cọc gạo của ông Lê Trường Sơn với số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), ông Sơn chuyển vào tài khoản cá nhân của tôi. Nhưng đến nay ông Sơn không đến nhận gạo mà hai bên đã thỏa thuận mua bán, theo như thỏa thuận nếu bên mua không đến nhận hàng thì sẽ mất tiền cọc, nhưng ông Sơn không đến nhận hàng mà vẫn muốn lấy lại số tiền 150.000.000đ mà ông Sơn đã đặt cọc cho tôi.

Nay tôi yêu cầu ông Lê Trường Sơn xuống nhận số gạo mà tôi và ông Sơn đã thỏa thuận thì tôi sẽ thanh toán lại số tiền cọc, vì số tiền cọc tôi nhận của ông Sơn, tôi đem đi đặt cọc cho nhà máy nếu tôi không nhận gạo thì bên nhà máy cũng không trả tiền cọc lại cho tôi.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trần Huy Quang trả lại cho ông Sơn số tiền cọc 150.000.000đ(một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Về lãi suất và phạt cọc: Do các bên không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) nhận được đơn khởi kiện của ông Lê Trường Sơn yêu cầu buộc ông Trần Huy Quang trả số tiền đặt cọc mua gạo số tiền là 150.000.000đ, đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự đặt cọc*” theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần Huy Quang có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số 374, ấp Tân Hòa B, xã Tân Hòa, tỉnh An Giang, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Huy Quang có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Quang là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] – *Về nội dung:* Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất, qua mối quan hệ giữa ông Lê Trường Sơn với ông Trần Huy Quang có thỏa thuận với nhau là ông Sơn đồng ý mua gạo của ông Quang số lượng là 100 tấn gạo, loại 504, nên vào ngày 29/7/2024 ông Sơn đồng ý đặt cọc cho ông Quang trước số tiền 150.000.000đ(một trăm năm mươi triệu đồng), bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản các nhân của ông Quang, số tài khoản 0091000616312 tại Ngân hàng Vietcombank nên đây là tình tiết không cần chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Quang không thực hiện việc công việc theo thỏa thuận và cũng không trả lại số tiền cọc

nên ông Sơn khởi kiện yêu cầu ông Quang để đòi lại tiền cọc mua gạo với số tiền mà ông Sơn đã cọc cho ông Quang.

[2.1] - Xét yêu cầu của ông Lê Trường Sơn khởi kiện yêu cầu hủy việc thỏa thuận đặt cọc mua gạo bằng lời nói giữa ông Sơn với ông Trần Huy Quang và buộc ông Quang trả tiền cọc số tiền là 150.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì sau khi nhận cọc từ ngày 29/7/2024 ông Quang không có động thái nào thực hiện nghĩa vụ là giao gạo cho ông Sơn, điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Sơn. Ngoài ra, ông Quang không có gì chứng minh là ông có tác động để yêu cầu ông Sơn xuống nhận gạo hay có thỏa thuận nào khác để chứng minh là ông Quang có giao gạo cho ông Sơn nhưng Sơn không nhận. Tòa án cũng đã Quyết định yêu cầu ông Quang để ông Quang cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông, nhưng ông Quang không cung cấp xem như ông Quang từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

[2.2] – Đối với yêu cầu tính lãi hoặc yêu cầu phạt cọc do các bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Từ những phân tích trên HĐXX cần xử hủy hợp đồng đặt cọc giao dịch bằng lời nói ngày 29/7/2024 giữa ông Sơn với ông Quang và buộc ông Quang có trách nhiệm trả cho ông Sơn số tiền cọc là 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

[3] - Xét đề nghị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] - *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Trần Huy Quang số tiền án phí $150.000.000đ \times 5\% = 7.500.000đ$

Hoàn trả lại cho ông Lê Trường Sơn số tiền là 3.750.000 đồng (*ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0006255, ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Danh Rinh, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” với bị đơn ông Danh Dũng, bà Phùng Lê Buồi.

Xử:

1. Buộc ông Danh Dũng, bà Phùng Lê Buồi có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Danh Rinh, bà Thị Kim Thúy số tiền vay gốc 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), các bên không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Danh Rinh, bà Thị Kim Thúy giao trả lại cho ông Danh Dũng, bà Phùng Lê Buồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CC 050394, thửa đất 1727, tờ bản đồ số 9, diện tích 4.764,2m², vị trí đất tại ấp Bình Hòa, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nay là ấp Bình Hòa, xã Châu Thành, tỉnh An Giang, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang (cũ) cấp cho bà Phùng Lê Buồi đứng tên ngày 09/9/2016 (bản gốc).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Danh Dũng, bà Phùng Lê Buồi chịu án phí với số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Trả lại cho ông Danh Rinh 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0010627 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – An Giang).

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: ông Danh Rinh, bà Thị Kim Thuý, bà Phùng Lệ Buối có mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Danh Dũng vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

- 1.
- 2.

